

NGHE

1

Nghe CD rồi lựa chọn đáp án



CD 5.1



例

こうぎ
講義

- | | | |
|---|---|------------|
| { | A | じ
4時 |
| | B | じはん
4時半 |
| | C | じ
5時 |

に おわります。



Từ vựng bổ sung

こうぎ
講義 : giờ học

1

きのうの

ばん
晩

- | | | | |
|---|---|-----------|------------|
| { | A | じ
7時から | じ
9時まで |
| | B | じ
7時から | じ
10時まで |
| | C | じ
8時から | じ
10時まで |

べんきょう

勉強しました。

2

わたし
私は

- | | | | |
|---|---|----------------|----------------|
| { | A | げつようび
月曜日から | どようび
土曜日まで |
| | B | げつようび
月曜日から | きんようび
金曜日まで |
| | C | げつようび
月曜日から | もくようび
木曜日まで |

はたら

働きます。

NGÀY MAI TÔI ĐI SHIBUYA

06

NGHE

1

Các nhân vật có đi các sự kiện dưới đây hay không?



CD 6.1



例

タイフェスティバル



- ☒ いきます
- ☐ いきません

1

なつまつり
夏祭り

- ☐ いきます
- ☐ いきません

2

からて
空手のしあい
試合

- ☐ いきます
- ☐ いきません

3

ぼうねんかい
忘年会

- ☐ いきます
- ☐ いきません



2

Cuộc sống của Miller diễn ra như thế nào?

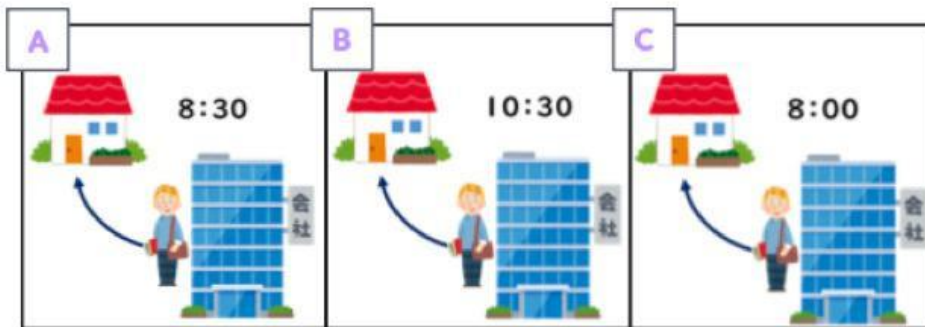


CD 6.2

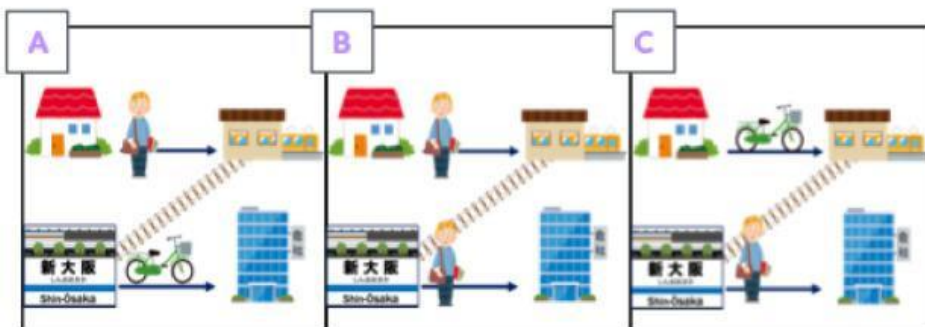
例



1



2



3

